

Số: /TTr-SNNMT-TTKN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; tại khoản 16 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 quy định như sau:

“Điều 1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

...16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh...”

Tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định về hiệu lực không gian của văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

a) Trường hợp một đơn vị hành chính được chia thành nhiều đơn vị hành chính mới cùng cấp, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được chia tiếp tục có hiệu lực đối với các đơn vị hành chính mới cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có quyết định khác;

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

c) Trường hợp một phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được mở rộng có hiệu lực đối với phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh;

d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”.

Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.”.

Tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.

3. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều,

khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.

Trường hợp bãi bỏ pháp lệnh thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Văn bản bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được đăng tải trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;*
- b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.*

Tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: *“Xây dựng và ban hành chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành và điều kiện địa phương”.*

Tại khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: *“Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này...”*; tại điểm h khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: *“Ban hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.*

Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: *“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.*

Căn cứ các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay (đơn vị hành chính mới) có thẩm quyền ban hành Quyết định quy phạm pháp luật mới áp dụng cho Thành phố Hồ Chí Minh mới để thay thế các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân trước sáp xếp gồm Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương (đơn vị hành chính được nhập). Trong trường hợp này, việc ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được xác lập theo điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Từ những căn cứ trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để thay thế Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên

địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có cơ sở và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, hoạt động khuyến nông đã từng bước phát triển, các quy định pháp luật về khuyến nông từng bước được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất theo từng giai đoạn. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ-CP và Thông tư số 75/2019/TT-BTC, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để triển khai thực hiện công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp nhằm hỗ trợ nông dân đổi mới và phát triển sản xuất; giúp đỡ nông dân tiếp cận và áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Kết quả cụ thể như sau:

- Thành phố Hồ Chí Minh (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông theo Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với kinh phí khoảng 9.129.656.000 đồng, cụ thể: Xây dựng 93 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học; mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp hữu cơ; các mô hình sản xuất nông nghiệp với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu hiện có như trồng hoa cây kiểng, các loại thủy đặc sản, các mô hình chăn nuôi bò thịt, bò sữa, chăn nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học; mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong chăn nuôi bò sữa và áp dụng khẩu phần TMR trong chăn nuôi bò sữa; mô hình chăn nuôi bò thịt lai giống ngoại... ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, nâng cao tính cạnh tranh của sản

phẩm, gia tăng hiệu quả trong sản xuất; sản xuất các sản phẩm đặc trưng có tiềm năng để phát triển sản phẩm OCOP, chỉ dẫn địa lý sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người nông dân; giúp nông dân ứng dụng đồng bộ các loại trang thiết bị như máy băm thái cỏ, máy trộn để chế biến thức ăn TMR; hướng dẫn người chăn nuôi xây dựng khẩu phần thức ăn hỗn hợp TMR phù hợp với từng loại thực liệu tại nông hộ, đáp ứng yêu cầu của nhà thu mua góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân, nhằm tăng giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế. Các mô hình trồng rau đã góp phần duy trì diện tích canh tác rau đạt 3.200 ha, diện tích gieo trồng rau đạt 20.450 ha, sản lượng rau đạt 602.048 tấn. Các mô hình hoa, cây kiểng đã góp phần duy trì diện tích gieo trồng hoa, cây kiểng trên địa bàn Thành phố đạt 2.330 ha, góp phần vào việc phát triển sản phẩm hoa kiểng chủ lực của Thành phố. Các mô hình chăn nuôi đặc biệt góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và góp phần chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, mang lại hiệu quả kinh tế, thúc đẩy phát triển nông nghiệp tuần hoàn và là hướng đi phù hợp trong chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Xây dựng các mô hình thủy sản, cá cảnh theo hướng an toàn, bền vững và bảo vệ môi trường, phát triển sản phẩm an toàn thực phẩm trên địa bàn sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, nhận thức, hành vi của người sản xuất; nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân; tăng khả năng chuyển đổi diện tích sản xuất nông nghiệp không hiệu quả sang diện tích nuôi trồng thủy sản tại Thành phố; cung cấp các loại cá cảnh có kiểu hình đẹp, đáp ứng các kiểu hình mới phù hợp với thị hiếu và nhu cầu thị trường cá cảnh trong nước và xuất khẩu. Sự thành công của mô hình giúp người dân tận dụng mặt nước để gia tăng thu nhập cải thiện đời sống.

- Tỉnh Bình Dương (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông theo Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương với kinh phí khoảng 15.058.153.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Tổ chức 978 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; tập huấn lớp FFS với khoảng 29.340 lượt nông dân tham dự về quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Các lớp tập huấn về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đã cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng cho người nông dân ứng dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả kinh tế và phổ biến, tuyên truyền các chính sách mới về nông nghiệp và khuyến nông, thị trường; đào tạo cho người lao động có kiến thức, kỹ năng thực hành, có thể tự tổ chức, ứng dụng một số công nghệ trong sản xuất nông nghiệp hoặc để trở thành lao động nông nghiệp cho một số doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cũng như là thành viên của một số hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao nhằm góp phần giúp nông dân nâng cao kiến thức, kỹ năng giúp tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả

kinh tế, tăng thu nhập, góp phần thực hiện nông thôn mới, đồng thời, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành nông nghiệp và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Kinh phí thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khoảng 6.611.804.000 đồng.

+ Thực hiện 5.077 nội dung tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; video clip kỹ thuật; in và phát hành tờ rơi, cẩm nang, tập san, panel, băng rôn đến các ban ngành, đoàn thể địa phương, nông dân trên địa bàn. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khuyến nông, giúp cho nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được chủ trương, chính sách của Nhà nước, của Thành phố, góp phần định hướng sản xuất, nâng cao ý thức của người dân trong sản xuất và tiêu dùng nông sản đảm bảo an toàn; thông tin kịp thời về thị trường tiêu thụ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp. Kinh phí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền khoảng 980.665.000 đồng.

+ Xây dựng 157 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học; mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp hữu cơ; các mô hình sản xuất nông nghiệp với các đối tượng là thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần duy trì và phát triển vùng nguyên liệu hiện có như dưa leo, khổ qua và bí đao xanh, rau cải, mồng tơi, rau ăn lá, rau ăn quả, cây lúa, hoa, cây kiểng; nấm; nuôi vịt thương phẩm; nuôi vịt trên cạn theo hướng an toàn sinh học; nuôi bò vỗ béo; nuôi gà ta lai thả vườn an toàn sinh học; nuôi cá đĩa sinh sản; nuôi lươn không bùn, cá rô đồng, cá diêu hồng và mô hình nuôi ếch thịt trong bể,... Các mô hình lĩnh vực trồng trọt góp phần thay đổi phương thức, tập quán canh tác truyền thống, nhỏ lẻ, không tập trung sang hình thành, phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn ổn định, lâu dài, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Các mô hình lĩnh vực chăn nuôi nhằm giới thiệu cho nông dân những con giống phù hợp điều kiện ở địa phương, hướng dẫn nông dân thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để đạt năng suất và chất lượng cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi và hạn chế được việc dùng kháng sinh, không sử dụng các chất kích thích tăng trọng, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó các mô hình lĩnh vực thủy sản giúp đáp ứng được nhu cầu người nông dân, đặc biệt tận dụng các chuồng chăn nuôi còn trống và cải tạo để nuôi lươn, ếch, tránh gây ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân. Kinh phí thực hiện công tác triển khai mô hình trình diễn khuyến nông khoảng 7.465.684.000 đồng.

- Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sáp nhập) đã triển khai thực hiện các mô hình trình diễn khuyến nông theo Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các mô hình khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với kinh phí khoảng 5.463.750.000 đồng, cụ thể: Xây dựng 42 mô hình trình diễn khuyến nông: chuyển giao các mô hình lĩnh vực trồng trọt theo hướng an toàn, hướng VietGAP, hướng hữu cơ thông qua việc hạn chế sử

dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, chế phẩm sinh học để tăng chất lượng, đảm bảo an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường. Xây dựng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu như ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm để tiết kiệm nước, giảm chi phí sản xuất; chuyển giao các mô hình lĩnh vực chăn nuôi, hướng đến sản xuất nông nghiệp bền vững, an toàn sinh học bằng việc sử dụng các loại vi sinh, chế phẩm sinh học, tăng cường vitamin để phòng bệnh; hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi nhằm tạo ra sản phẩm an toàn chất lượng; giảm thiểu ô nhiễm môi trường; ngoài ra kết hợp hướng dẫn hộ nuôi tận dụng hiệu quả các sản phẩm và các phụ phế phẩm từ nông nghiệp và công lao động nhàn rỗi để giảm giá thành sản phẩm; chuyển giao các mô hình lĩnh vực thủy sản theo quy trình sử dụng các chế phẩm sinh học để kiểm soát môi trường nuôi, giảm chi phí sản xuất tạo ra sản phẩm thủy sản không tồn dư các loại chất cấm, kháng sinh; khôi phục nguồn lợi thủy sản và các loài thủy sản truyền thống.

Với những kết quả mà hoạt động khuyến nông đã đem lại cho ngành nông nghiệp Thành phố, việc tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) là phù hợp nhằm cung cấp căn cứ pháp lý để các tổ chức, cá nhân xây dựng kinh phí triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn.

Tuy nhiên, hiện nay do yêu cầu của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND đã không còn phù hợp. Việc quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông ở Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND chưa thể bao quát và đầy đủ để có thể áp dụng chung cho Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập). Một số định mức kinh tế kỹ thuật chưa được cập nhật kịp thời theo sự phát triển của khoa học công nghệ và sự thay đổi của điều kiện sản xuất thực tế, dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ chi phí cần thiết trong quá trình triển khai. Một số nội dung định mức chưa thật sự phù hợp với đặc thù sản xuất nông nghiệp đô thị và yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 61/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập). Do đó, cần thiết phải rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông để cập nhật lại theo quy định hiện hành và phù hợp với đơn vị hành chính mới, thay thế các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông cũ để đảm bảo việc áp dụng pháp luật được đồng bộ, đầy đủ, khả thi sau sáp nhập.

Từ những căn cứ trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận thấy việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để thay

thể Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO

1. Mục đích ban hành văn bản

- Cung cấp căn cứ pháp lý cho các đơn vị chức năng áp dụng triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn Thành phố.

- Cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông theo quy định mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông do các đơn vị trong Thành phố nghiên cứu phù hợp định hướng và nhu cầu thực tiễn cần chuyển giao.

- Đáp ứng nhu cầu chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nông dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đổi sản xuất từ các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế thấp sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị hiện đại, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá trị gia tăng, bảo vệ môi trường.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo

Căn cứ tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định về hiệu lực không gian của văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“20. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54 như sau:

“2. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó. Trường hợp có sự thay đổi về địa giới đơn vị hành chính thì hiệu lực về không gian và đối tượng áp dụng của văn bản quy phạm pháp luật được xác định như sau:

a) Trường hợp một đơn vị hành chính được chia thành nhiều đơn vị hành chính mới cùng cấp, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được chia tiếp tục có hiệu lực đối với các đơn vị hành chính mới cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới có quyết định khác;

b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;

c) Trường hợp một phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh về một đơn vị hành chính khác thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được mở rộng có hiệu lực đối với phần địa giới của đơn vị hành chính được điều chỉnh;

d) Văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực trong phạm vi địa giới của đơn vị hành chính trước khi được thành lập, giải thể, chia, nhập đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thì tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi địa giới đó, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bởi văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền”.

Căn cứ tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát

2. Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.”.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “Xây dựng và ban hành chính sách, định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của ngành và điều kiện địa phương”.

Căn cứ tại khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này...”; tại điểm h khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “Ban hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

Căn cứ tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến

nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gồm Dự thảo Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Bản so sánh, thuyết minh, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo; Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông. Đồng thời, qua rà soát, dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không quy định thủ tục hành chính; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Quá trình rà soát, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã so sánh định mức kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 64/2024/QĐ-UBND, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND và Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND để lựa chọn định mức kinh tế kỹ thuật đưa vào dự thảo đảm bảo phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành (Quyết định số 3190/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông, Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương), phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và đảm bảo mức hỗ trợ tối ưu nhất cho người dân. Cụ thể: **giữ nguyên 197/420 định mức kinh tế kỹ thuật gồm mô hình** ứng dụng công nghệ cao, sản xuất giống, mô hình lúa hữu cơ, cây ăn quả như bòn bon, vú sữa, cây lâm nghiệp như: gạo, đàn hương, trác, mô hình trồng cây dược liệu như: giảo cổ lam, diệp hạ châu, hoài sơn, mô hình trồng cây công nghiệp như: cà phê vối, cacao, chè, mô hình chim cú, chim trĩ, đà điểu, gà, vịt, bò sữa ứng dụng công nghệ cao, dúi, nhím, mô hình xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, mô hình ứng dụng hệ thống vi bọt khí trong nuôi trồng thủy sản công nghệ cao, mô hình nuôi cá giò trong lồng bè, mô hình nuôi cua thương phẩm hai giai đoạn, mô hình sản xuất giống cá hồng mi ẩn độ.....; **sửa đổi, bổ sung 209/420 định mức kinh tế kỹ thuật mô hình** về rau, cây ăn quả, hoa kiểng, bò thịt lai giống ngoại, dê, cừu, ong, thỏ, xử lý chất thải trong chăn nuôi heo, chế biến bảo quản thức ăn thô xanh; **bổ sung mới 18 định mức kinh tế kỹ thuật mô hình** từ các đơn vị nghiên cứu trên địa bàn Thành phố gồm mô hình ớt ứng dụng công nghệ cao, nấm Nhộng trùng thảo, nấm hương ứng dụng công nghệ IoT, nấm sữa, nấm bào ngư yến, nấm bào ngư theo hướng hữu cơ, mô hình nuôi cá rô phi toàn đực, nuôi cua trong hộp, nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng hữu cơ, nuôi tôm sú theo hướng hữu cơ, mô hình ứng dụng công nghệ cao vào nuôi lồng bè, mô hình nuôi lồng bè gắn với du lịch sinh thái, mô hình sản xuất muối trên nền bạt, mô hình sản xuất muối trên nền đất, mô hình nuôi cua lột trong hộp nhựa bằng hệ thống tuần hoàn nước, nuôi ếch đồng thương phẩm ứng dụng công nghệ cao phục vụ đào tạo tập huấn, mô hình các bể thủy sinh kết hợp cây và cá phục vụ cho hoạt động ươm tạo công nghệ, mô hình

nuôi sinh khối tảo xoắn trong hệ thống kín phục vụ cho hoạt động ươm tạo công nghệ và ***bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền khuyến nông.***

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 1561/QĐ-UBND ban hành Danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung giao quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố (Đợt 2 năm 2026), trong đó có Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số .../SNNMT-TTKN xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với Dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026 lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã đối với hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện báo cáo, xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng đối với dự thảo tại Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026; thực hiện truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố (Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026) và Cổng thông tin điện tử của đơn vị để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Tiếp nhận ý kiến góp ý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ bản tiếp thu và đã điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện dự thảo.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số .../SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026; đồng thời, thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định.

Ngày ... tháng ... năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số .../BC-SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026 về giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số .../TTr-SNNMT-TTKN ngày ... tháng ... năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông được áp dụng để lập dự toán kinh phí và tổ chức triển khai các kế hoạch, chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Quyết định gồm 05 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông

Điều 3. Điều khoản thi hành

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 5. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Quy định định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó:

- Phụ lục I. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực trồng trọt
- Phụ lục II. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực chăn nuôi
- Phụ lục III. Định mức kinh tế kỹ thuật mô hình khuyến nông - lĩnh vực thủy sản
- Phụ lục IV. Định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo khuyến nông
- Phụ lục V. Định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông
- Phụ lục VI. Định mức kinh tế kỹ thuật nhiệm vụ tư vấn và dịch vụ khuyến nông

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Việc ban hành Quyết định này không làm tăng biên chế, không yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không phát sinh thêm nhu cầu về cơ

sở vật chất. Việc triển khai Quyết định cũng dựa trên nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của cơ quan quản lý về khuyến nông.

Nguồn kinh phí từ Ngân sách nhà nước cấp hàng năm để tổ chức thực hiện; trong đó, dự kiến ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động khuyến nông trong giai đoạn 2026 - 2030 là gần 300 tỷ đồng (mỗi năm khoảng 60 tỷ đồng) (theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030”).

2. Thời gian trình ban hành

Dự kiến thời gian trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành vào Quý III năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Báo cáo tổng kết việc thi hành Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông;

3. Dự thảo Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Dự thảo Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo;

5. Các tài liệu có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TTKN;
- Lưu: VT, TTKN.KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thành Giàu